

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 1727/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 659/BC-BKTNS ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Phân cấp nguồn thu các khoản thuế; lệ phí môn bài**

1. Thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp không có vốn nhà nước do Chi cục Thuế khu vực XIV quản lý trực tiếp người nộp thuế: ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

2. Thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu sản xuất trong nước: ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

3. Thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước), Lệ phí môn bài, Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 điều 35 Luật Ngân sách nhà nước), thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) từ Doanh nghiệp ngoài quốc doanh không có vốn tham gia của Nhà nước (bao gồm kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác), các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (không có vốn tham gia của Nhà nước), đơn vị sự nghiệp do cấp xã quản lý): ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

4. Thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước), Lệ phí môn bài, Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 điều 35 Luật Ngân sách nhà nước), thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) từ cá nhân, hộ kinh doanh: Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, thuê mặt nước**

1. Thu tiền sử dụng đất (trừ trường hợp thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý) và tiền cho thuê đất, thuê mặt nước:

a) Tiền sử dụng đất từ dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư thực hiện, tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp tiền hằng năm của các tổ chức do Chi cục Thuế khu vực XIV quản lý trực tiếp người nộp thuế; tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp tiền một lần từ dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

b) Tiền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân, tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp tiền hằng năm của các tổ chức, cá nhân do cơ quan cấp xã quyết định thu: Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý:

a) Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%: Do các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

b) Ngân sách cấp xã hưởng 100%: Do các cơ quan cấp xã quản lý.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Phân cấp nguồn thu của các lĩnh vực còn lại**

1. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước địa phương thực hiện (kể cả thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông):

a) Người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp tỉnh xử lý: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

b) Người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp xã xử lý: Ngân sách cấp xã hưởng 100%.

2. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu tiền bán cây đưng; các khoản thu hồi vốn của ngân sách cấp tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

3. Thu sự nghiệp; thu phí và lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu; thu tiền cho thuê quầy bán hàng; thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý; viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương; huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật:

a) Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%: Do các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

b) Ngân sách cấp xã hưởng 100%: Do các cơ quan cấp xã quản lý.

c) Riêng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

4. Lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Thu kết dư ngân sách địa phương:

a) Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%: Đối với thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

b) Ngân sách cấp xã hưởng 100%: Đối với thu kết dư ngân sách cấp xã.

6. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

a) Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%: Thu từ ngân sách trung ương bổ sung.

b) Ngân sách cấp xã hưởng 100%: Thu từ ngân sách cấp tỉnh bổ sung.

7. Thu chuyển nguồn của ngân sách địa phương từ năm trước chuyển sang:

a) Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%: Đối với thu chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh.

b) Ngân sách cấp xã hưởng 100%: Đối với thu chuyển nguồn ngân sách cấp xã.

8. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, khoáng sản:

a) Đối với Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Giấy phép khai thác khoáng sản do Trung ương cấp: Nộp 70% cho ngân sách Trung ương, 30% cho ngân sách cấp tỉnh.

b) Đối với Giấy phép khai thác tài nguyên nước, khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

9. Thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh: ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã**

**1. Chi đầu tư phát triển**

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do cấp xã quản lý:

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã được đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua sắm tài sản, mua trang thiết bị của dự án: giao thông đô thị, điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, vỉa hè, đường giao thông, đường điện và công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý (trừ các tuyến đường thuộc các dự án trọng điểm do ngân sách cấp tỉnh đầu tư).

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã được đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua sắm tài sản, mua trang thiết bị của dự án: sắp xếp lại dân cư nông thôn, định canh định cư, ổn định dân di cư tự do và tái định cư (trừ ổn định dân di cư tự do có dự án riêng); các công trình vệ sinh công cộng, hệ thống nước sinh hoạt, công trình bảo vệ môi trường; công viên, khu vui chơi giải trí và các công trình phúc lợi công cộng khác.

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã được đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua sắm tài sản, mua trang thiết bị của dự án: trụ sở xã, trường mầm non, trường tiểu học; trường trung học cơ sở, trạm y tế (trừ xây mới).

b) Chi chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu theo phân cấp.

c) Chi chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

**2. Chi thường xuyên**

a) Chi hoạt động kinh tế:

- Sự nghiệp nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, lâm nghiệp, thủy lợi, chi hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công; bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả.

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình giao thông, cầu đường (trừ quốc lộ, tỉnh lộ) do cấp xã quản lý.

- Sự nghiệp thị chính, chỉnh trang đô thị: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, giao thông nội thị, công viên, cây xanh, vệ sinh đô thị và các sự nghiệp thị chính khác.

- Chi sự nghiệp kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; đào tạo, tập huấn chuyên môn, quản lý về bảo vệ môi trường; khen thưởng việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng, tưới nước cây xanh, thăm cỏ đô thị.

- Xử lý chất thải, xử lý chất thải nguy hại, xử lý, chôn lấp chất thải.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi sự nghiệp giáo dục:

- Hoạt động giáo dục mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo), tiểu học, trung học cơ sở (kể cả dân tộc nội trú, bán trú, bổ túc văn hóa).

- Công tác xóa mù, phổ cập tiểu học, phổ cập trung học cơ sở.

- Các chính sách an sinh xã hội theo quy định cho các trường do cấp xã quản lý.

- Các sự nghiệp giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

d) Hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin (kể cả thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"), thể dục thể thao, truyền thanh do cấp xã quản lý.

e) Chi đảm bảo xã hội:

- Trợ cấp đối tượng xã hội cộng đồng, đối tượng nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi;

- Chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội của các đối tượng do cấp xã quản lý;

- Cứu đói, cứu trợ xã hội thường xuyên và đột xuất;

- Công tác quản lý Nghĩa trang, Đài tưởng niệm;

- Hỗ trợ đối tượng chính sách (thăm hỏi, sửa chữa nhà v.v...);

- Chi đảm bảo xã hội khác theo quy định của pháp luật.

f) Chi quốc phòng và dân quân tự vệ do cấp xã thực hiện:

- Huấn luyện, diễn tập, hoạt động thường xuyên của lực lượng dân quân tự vệ;

- Tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân; đảm bảo chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

- Công tác giáo dục quốc phòng do cấp xã thực hiện;

- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ;

- Tăng cường công tác bảo vệ quốc phòng - an ninh biên giới (kể cả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới");

- Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã;

- Các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng thuộc nhiệm vụ của cấp xã theo quy định của pháp luật.

g) Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Chi đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố, Tổ tự quản an toàn giao thông, công tác an ninh cơ sở, an ninh nông thôn;

- Chi đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội do cấp xã thực hiện;

- Thực hiện công tác quản lý và bảo vệ biên giới do cấp xã thực hiện;

- Sơ kết, tổng kết, khen thưởng đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Công tác quản lý, giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật, người chấp hành án phạt khác tại xã, phường, thị trấn;

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội khác theo quy định của pháp luật.

h) Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp xã.

i) Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

k) Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

l) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị cấp trên có tham gia thực hiện những nhiệm vụ của địa phương theo khả năng ngân sách của cấp xã.

m) Hỗ trợ hoạt động của các trung tâm cụm xã trên địa bàn.

n) Thực hiện các nhiệm vụ chi được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu (các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình mục tiêu nhiệm vụ, kinh phí phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả lũ lụt, phòng chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi và các khoản bổ sung có mục tiêu khác).

o) Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

p) Chi ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính.

q) Chi công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

r) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.”

**Điều 2. Bãi bỏ cụm từ, khoản, điều của các nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

1. Bãi bỏ cụm từ “các huyện, thị xã, thành phố” tại khoản 1 Điều 2 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND.

2. Bãi bỏ Điều 8 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Bãi bỏ khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 97/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Nghị quyết này bãi bỏ Điều 8 Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
3. Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 77/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Hai mươi bảy thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh, các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Đạt**





STT	Xã, phường, thị trấn (trước sáp nhập)	Xã, phường (sau sáp nhập)	THU TỪ KHU VỰC CÔNG THƯƠNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NGOÀI QUỐC DOANH DO CHI CỤC THUẾ THU			THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP		THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CỦA DOANH NGHIỆP KHÔNG CÓ VỐN THAM GIA CỦA NHÀ NƯỚC; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP DO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ QUẢN LÝ; HỢP TÁC XÃ; HỘ GIA BÌNH		LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ		THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT		TIỀN CHO THUẾ ĐẤT	
			Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật NSNN)	Lệ phí môn bài	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 điều 35 Luật NSNN), thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)	Thu trên địa bàn xã, phường	Cấp xã	Thu trên địa bàn xã, phường	Cấp xã	Thu trên địa bàn xã, phường	Cấp xã	Thu sử dụng đất nông nghiệp của các doanh nghiệp không có vốn tham gia của nhà nước; đơn vị sự nghiệp do cấp huyện, cấp xã quản lý, hợp tác xã	Thu sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất do ngân sách tỉnh điều tr. thực hiện)	Thu trên địa bàn xã, phường	Cấp xã	Thu trên địa bàn xã, phường	Cấp xã
7	Xã Ia Kênh	Xã Gáo	80	20	100	100	30	70	100	100	100	20	80	20	80	20	80
	Xã Gáo																
	Xã Ia Pách (huyện Ia Grei)																
8	Huyện Đak Đoa	Xã Đak Đoa	70	30	100	100	30	70	100	100	100	30	70	100	100	30	70
	Thị trấn Đak Đoa																
	Xã Tân Bình																
	Xã Glar																
	Xã Kon Gang																
9	Xã Đak Krong	Xã Kon Gang	70	30	100	100	30	70	100	100	100	30	70	100	100	30	70
	Xã HNeng																
	Xã Nam Yang																
	Xã ADok																
	Xã Ia Pết																
10	Xã Ia Bàng	Xã Ia Bàng	70	30	100	100	30	70	100	100	100	30	70	100	100	30	70
	Xã Hnol																
	Xã Ia Bàng																
11	Xã Ia Bàng	Xã KDang	70	30	100	100	30	70	100	100	100	30	70	100	100	30	70
	Xã Ia Bàng																
	Xã KDang																
12	Xã Đak Somet	Xã Đak Somet	70	30	100	100	30	70	100	100	100	30	70	100	100	30	70
	Xã Ha Dong																
	Huyện Mang Yang																
13	Thị trấn Kon Dong	Xã Mang Yang	70	30	100	100	30	70	100	100	100	30	70	100	100	30	70
	Xã Hai Yang (huyện Đak Đoa)																
	Xã Đak Ye																
	Xã Đak Djang																
	Xã Lo Pang																
14	Xã De Ar	Xã Lo Pang	40	60	100	100	20	80	100	100	100	20	80	20	80	20	80
	Xã Kon Thup																
	Xã Đak Troi																
15	Xã Kon Chieng	Xã Kon Chieng	40	60	100	100	20	80	100	100	100	20	80	20	80	20	80

STT	Xã, phường, thị trấn (trước sáp nhập)	Xã, phường (sau sáp nhập)	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (từ thời giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 35 Luật NSNV)		Lệ phí môn bài	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật NSNV, thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)		THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP		Thuế sử dụng đất nông nghiệp của các doanh nghiệp không có vốn tham gia của nhà nước; đơn vị sự nghiệp; cấp xã quản lý, hợp tác xã		Thuế sử dụng đất nông nghiệp của các doanh nghiệp không có vốn tham gia của nhà nước; đơn vị sự nghiệp; cấp xã quản lý, hợp tác xã		Lệ phí trước bạ		Thu tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất do ngân sách tỉnh đầu tư thực hiện)		Tiền cho thuê đất				
			Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	
16	Xã Dak Ta Lay	Xã Hra	40	60	100	100	100	20	80	20	80	30	70	30	70	30	70	30	70	20	80	20	80	
	Xã Hra		40	60	100	100	100	20	80	20	80	30	70	30	70	30	70	20	80	20	80			
17	Xã Yvun	Xã Ayun	40	20	100	100	100	20	90	20	80	30	70	30	70	30	70	20	80	20	80	20	80	
	Xã Dak Lo Ta		40	20	100	100	100	20	90	20	80	30	70	30	70	30	70	20	80	20	80	20	80	
18	Thị xã An Khê	Phường An Khê																						
	Phường Tây Sơn																							
	Phường An Phú		80	20	50	50	50	80	20	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	100	100		100	
	Phường Ngã Mây		80	20	50	50	50	80	20	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	100	100		100	
	Phường An Phước		80	20	50	50	50	80	20	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	100	100		100	
19	Phường An Tân	Phường An Bình																						
	Phường An Bình		80	20	50	50	50	80	20	50	50	50	50	50	50	50	50	50	100	100		100		
	Xã Tân An (huyện Dak Pô)		80	20	50	50	50	80	20	50	50	50	50	50	50	50	50	50	100	100		100		
20	Xã Tu An	Xã Cửu An																						
	Xã Xuân An		60	40	100	50	50	80	20	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	20	80		
	Xã Cửu An		60	40	100	50	50	80	20	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	20	80		
	Xã Song An		60	40	100	50	50	80	20	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	20	80		
21	Huyện Krông	Xã Krông																						
	Thị trấn Krông		90	10	40	60	30	70	50	50	100	100	100	100	100	40	60	100	100	40	60			
	Xã Lơ Xu		90	10	40	60	30	70	50	50	100	100	100	100	100	40	60	100	100	40	60			
22	Xã Krông Bô La	Xã Krông Bô La																						
	Xã Đông		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
	Xã Nghĩa An		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
23	Xã Krông Lơng Khong	Xã Krông Lơng Khong																						
	Xã Tô Tung		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	











STT	Xã, phường, thị trấn (trước sáp nhập)	Xã, phường (sau sáp nhập)	THU TỪ KHU VỰC CÔNG THƯƠNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NGOẠI QUỐC DOANH DO CHI CỤC THUẾ THU			THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN			THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CỦA DOANH NGHIỆP KHÔNG CÓ VỐN THAM GIA CỦA NHÀ NƯỚC; ĐƠN VỊ SỬ NGHIỆP DO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ QUẢN LÝ; HỢP TÁC XÃ; HỘ GIA ĐÌNH			LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TIỀN CHO THUẾ ĐẤT
			Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật NSNN)	Lệ phí môn bài	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 điều 35 Luật NSNN), thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)	Thu trên địa bàn xã, phường	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh			
64	Thị trấn Phú Hòa	Xã Chư Păh	60	40	100	40	60	100	100	100	20	80	100	20	80	20	80
	Xã Nghĩa Hòa		Xã Hòa Phú	Xã Hà Tây	65	Xã Ia Khuel	Xã Ia Phi	40	60	100	100	40	60	100	20	80	20
Xã Ia Khuel	Xã Đắk Tô Ver	Xã Ia Ka	66	Xã Ia Phi													
67	Huyện Ia Pa	Xã Chư Răng			40	60	100	20	80	100	60	60	40	60	100	20	80
	Xã Chư Răng		Xã Pô Tô	Xã Ia Mron	68	Xã Ia Phi	Xã Ia Trôk	40	60	100	100	20	80	100	20	80	20
69	Xã Ia Tul	Xã Ia Tul	40	50													
	Xã Ia Bơai		Xã Ia Kdanh	Huyện Dak Pơ	70	Xã Dak Pơ	Xã An Thành	50	100	100	30	70	100	80	20	80	40
Xã Yang Bắc	Xã Phú An	Xã Ya Hôi	71	Xã Ya Hôi													



